

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục và mức trần kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt hàng thực hiện từ năm 2027

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Xét Biên bản họp các Hội đồng tư vấn xác định và dự kiến kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2027 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục và mức trần kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt hàng thực hiện từ năm 2027, bao gồm 415 nhiệm vụ từ 43 đơn vị đề xuất nhiệm vụ, chi tiết trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành về hồ sơ, trình tự, thủ tục các bước để tổ chức xét duyệt các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Cục KHCNTT.

m



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**DANH MỤC VÀ MỨC TRẦN KINH PHÍ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DO BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẶT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2027***(Kèm theo Quyết định số: 1632 /QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)***Đơn vị đề xuất nhiệm vụ: Đại học Huế**

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu và phát triển các mô hình học sâu tối ưu cho bài toán phát hiện đối tượng và sự kiện bất thường trong hệ thống giám sát thông minh	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển các mô hình học sâu khai thác thông tin không gian – thời gian trong video nhằm phát hiện đối tượng và sự kiện bất thường, đồng thời tăng khả năng thích nghi với các bối cảnh giám sát mới. - Phân tích các phương pháp giám phụ thuộc vào dữ liệu gán nhãn, bao gồm học bán giám sát, học tự giám sát, few-shot/zero-shot learning và tổng hợp dữ liệu phục vụ huấn luyện mô hình. - Đề xuất các phương pháp tối ưu hóa mô hình nhằm giảm chi phí tính toán và nâng cao khả năng triển khai trên các nền tảng phần cứng hạn chế tài nguyên. - Xây dựng quy trình đánh giá toàn diện các mô hình đề xuất trên các bộ dữ liệu chuẩn, bảo đảm các yêu cầu về độ chính xác, hiệu năng và khả năng giải thích. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của SCIE, xếp hạng Q2. - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN). 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Bộ mã nguồn và mô hình học sâu phục vụ phát hiện đối tượng và sự kiện bất thường trong video giám sát. - Bộ dữ liệu thử nghiệm hoặc khung dữ liệu chuẩn hóa phục vụ nghiên cứu giám sát thông minh trong điều kiện Việt Nam. 	600	0

2	<p>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để xây dựng thể quang học cho các phản ứng hạt nhân ở năng lượng thấp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở dữ liệu thể quang học vi mô (real, imaginary, spin-orbit, phi định xứ) cho ít nhất 20 hạt nhân vỏ đóng kép và bán đóng kép trong dải $A = 16 - 208$ ở năng lượng tới $E = 50$ MeV, tính toán bằng phương pháp Skyrme-HF(B) + liên kết hạt-dao động. - Thiết kế và huấn luyện kiến trúc mạng neural có ràng buộc vật lý (PINN/PGNN) đại diện cho thể quang học, đáp ứng các ràng buộc về tính phân tán, tính phi định xứ và đối xứng đẳng spin. - Xác định được độ bất định của thể quang học AI và độ bất định lên các quan sát thực nghiệm: tiết diện vi phân, độ phân cực, tiết diện toàn phần và tiết diện phản ứng. - Đưa ra được so sánh kết quả mô hình AI với dữ liệu thực nghiệm thế giới (EXFOR) và với các tham số hóa chuẩn KD02, CH89, JLM – từ đó đánh giá khả năng ngoại suy cho các hạt nhân không bền. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q1; 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS thuộc danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,75 điểm; - 01 sách chuyên khảo được xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - 01 Chương trình code tính thể quang học vi mô có ràng buộc vật lý để biểu diễn, dự đoán và định lượng độ bất định của thể quang học cho phản ứng nucleon-hạt nhân ở năng lượng thấp ($E \leq 50$ MeV), được huấn luyện trên dữ liệu vi mô từ tương tác Skyrme tự hợp viết bằng ngôn ngữ Python phù hợp với các tính toán sử dụng AI hiện đại 	700	0
---	--	---	--	-----	---

3	<p>Nghiên cứu tái thiết cảnh quan không gian di sản khu vực Thượng Thành - Eo Bầu (Kinh thành Huế) theo mô hình đồng quản lý trên nền tảng công nghệ số</p>	<p>- Đánh giá được hiện trạng về hình thái không gian, môi trường sinh thái và các đứt gãy về sinh kế, xã hội tại khu vực Thượng Thành - Eo Bầu sau đề án di dời dân cư.</p> <p>- Đề xuất được giải pháp tái thiết cảnh quan khu vực Thượng Thành - Eo Bầu thuộc Kinh thành Huế tích hợp mô hình "Đồng quản lý", nhằm hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn nghiêm ngặt của UNESCO, gắn cải tạo không gian cảnh quan với nhu cầu phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng, giảm tải ngân sách quản lý nhà nước.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; - 01 sách tham khảo/sách chuyên khảo: sách tham khảo được chấp nhận xuất bản <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm ứng dụng khác: <ul style="list-style-type: none"> + 01 phần mềm Mobile App phục vụ công tác giám sát, vận hành mô hình đồng quản lý không gian di sản Thượng Thành - Eo Bầu. + 01 bản đồ số về hiện trạng không gian di tích khu vực Thượng Thành – Eo Bầu + 01 bộ hồ sơ kiến trúc số về hiện trạng cảnh quan di tích khu vực Thượng Thành – Eo Bầu tại các khu vực điển hình + 01 bản đồ số về giải pháp thiết kế tái thiết khu vực điển hình với sự tham gia của cộng đồng 	600	0
---	---	--	---	-----	---

4	<p>Nghiên cứu phát triển cảm biến điện hóa đo trở kháng phát hiện nhanh vi-rút gây hội chứng đốm trắng (WSSV) cho tôm nuôi công nghiệp</p>	<p>Mục tiêu chung: Làm chủ công nghệ và phát triển thành công cảm biến và thiết bị đo điện hóa cầm tay tích hợp chức năng đo đặc tuyến dòng-thế và đo trở kháng phục vụ phát hiện nhanh vi-rút WSSV trên tôm nuôi thông qua chỉ dấu protein VP28, hướng tới ứng dụng hỗ trợ sàng lọc ban đầu tại cơ sở nuôi trồng thủy sản. Sản phẩm hướng tới khả năng vận hành độc lập, linh hoạt tại hiện trường để thu nhận tín hiệu, phân tích dữ liệu và phát hiện nhanh vi-rút gây hội chứng đốm trắng (WSSV) trên tôm nuôi thông qua chỉ dấu sinh học protein vỏ VP28, cung cấp công cụ sàng lọc ban đầu tin cậy, chi phí thấp tại các cơ sở nuôi trồng thủy sản công nghiệp.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q1/Q2; - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3/Q4 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0,5-1,0 điểm; - 01 Sách tham khảo (Nhà xuất bản trong nước) 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 Giải pháp hữu ích được công bố đơn. - Các sản phẩm ứng dụng khác: Quy trình đo điện hóa phát hiện vi-rút gây hội chứng đốm trắng trên tôm (WSSV) sử dụng cảm biến sinh học điện hóa và thiết bị đo cầm tay, được hội đồng khoa học thông qua, với các thông số và chức năng kỹ thuật chính: + Sử dụng cảm biến sinh học điện hóa cấu hình ba điện cực, được chức năng hóa bằng đầu thu sinh học đặc hiệu để phát hiện chỉ dấu protein VP28. + Sử dụng thiết bị đo cầm tay tích hợp chức năng đo đặc tuyến dòng-thế và đo trở kháng phục vụ phát hiện nhanh vi-rút WSSV trên tôm nuôi thông qua chỉ dấu protein VP28, hỗ trợ phép đo quét thế tuần hoàn (CV) trong dải điện thế từ -0,2 V đến +0,6 V, hỗ trợ phép đo phổ trở kháng điện hóa (EIS) trong dải tần từ 0,1 kHz đến 100 kHz, tích hợp pin sạc cho phép vận hành độc lập tại hiện trường, cho phép kết nối với phần mềm điều khiển để truyền nhận, xử lý, hiển thị và lưu trữ dữ liệu đo phục vụ phát hiện WSSV.</p>	700.00	0
---	--	---	--	--------	---

5	<p>Nghiên cứu thiết kế chip quang xử lý đa chức năng tín hiệu cho hệ thống truyền dẫn MDM-WDM trong liên kết quang tốc độ cao.</p>	<p>Mục tiêu chung: Nghiên cứu thiết kế và tối ưu chip quang tích hợp đa chức năng trên nền vật liệu SOI sử dụng kết hợp hai kỹ thuật ghép kênh tiên tiến MDM và WDM để đáp ứng hệ thống truyền tải tín hiệu tốc độ cao</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng Q3. - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục Scopus, xếp hạng Q4. - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước thuộc Danh mục tạp chí chuyên ngành của HĐGSNN được tính điểm tối đa từ 0,75 điểm trở lên. - 01 sách tham khảo được xuất bản về hướng nghiên cứu của đề tài. - 01 báo cáo khoa học được đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc gia/quốc tế thuộc danh mục Scopus; <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 giải pháp hữu ích được công bố đơn. 	570.00	0
---	--	--	--	--------	---

6	<p>Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite chitosan-MOF biến tính và ứng dụng trong xử lý nước.</p>	<p>Nghiên cứu tổng hợp vật liệu composite MOF/chitosan biến tính có cấu trúc lỗ rỗng đa cấp và đánh giá hiệu quả xúc tác phân hủy chất ô nhiễm hữu cơ trong nước</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: 01 Q1, 01 Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác. + 500 gam sản phẩm composite MOF/chitosan tổng hợp được ở dạng vật liệu rắn xốp, có cấu trúc lỗ rỗng đa cấp có diện tích bề mặt riêng 100-150 m²/g + Quy trình tổng hợp vật liệu composite MOF/chitosan (được Hội đồng khoa học thông qua và đạt yêu cầu)</p>	750	0
---	--	--	---	-----	---

7	Phát triển vật liệu tổ hợp cấu trúc dị thể 3D trên cơ sở Fe ₂ O ₃ kết hợp các vật liệu bán dẫn chứa Ag cho ứng dụng xúc tác quang hóa và cảm biến điện hóa.	Nghiên cứu phát triển vật liệu tổ hợp cấu trúc dị thể 3D trên cơ sở Fe ₂ O ₃ kết hợp với các vật liệu bán dẫn chứa Ag và đánh giá khả năng ứng dụng trong cảm biến điện hóa và xúc tác quang hóa để xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ; làm rõ mối quan hệ giữa cấu trúc, tính chất và hoạt tính của vật liệu	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (danh mục tạp chí là SCIE), xếp hạng: Q1; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm; <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hồ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: Yêu cầu tường minh về sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ, ghi rõ thông tin một trong các nội dung sau: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý, bí mật kinh doanh; Quyền liên quan đến giống cây trồng. - Các sản phẩm ứng dụng khác. <p>+ 03 mẫu vật liệu tổ hợp dị thể 3D Fe₂O₃/Ag₂MoO₄, Fe₂O₃/Ag₂MoO₄/AgBr và Fe₂O₃/Ag/Ag₂MoO₄; khối lượng mỗi mẫu ≥ 100 g; cấu trúc dị thể 3D; kích thước hạt khoảng 300–600 nm; diện tích bề mặt riêng (BET) ≥ 30 m²/g</p> <p>+ 01 Quy trình tổng hợp vật liệu dị thể 3D Fe₂O₃ kết hợp vật liệu bán dẫn chứa Ag kèm đầy đủ các đặc trưng vật liệu;</p> <p>+ 01 Quy trình chế tạo điện cực biến tính trên cơ sở vật liệu dị thể Fe₂O₃ chứa Ag (RSD ≤ 5%, duy trì ≥ 90% tín hiệu ban đầu sau 10 ngày bảo quản), kết quả phân tích điện hoá chất ô nhiễm hữu cơ có đối chứng với HPLC;</p> <p>+ 01 Quy trình đánh giá hoạt tính xúc tác quang hóa của vật liệu dị thể Fe₂O₃ chứa Ag (hiệu suất phân hủy chất hữu cơ ≥ 90% trong 120 phút chiếu sáng, duy trì ≥ 85% hoạt tính sau 05 chu kỳ tái sử dụng, làm rõ cơ chế chuyển điện tích theo mô hình Z-scheme/S-scheme).</p>	750	0
---	---	--	--	-----	---

8	<p>Nghiên cứu chuyên hóa sinh học phụ phẩm giết mổ gà (thịt vụn, mô liên kết) bằng <i>Streptomyces</i> spp. nhằm thu nhận peptide hoạt tính và tạo chế phẩm ứng dụng trong bảo quản thịt gà mát</p>	<p>- Xây dựng được quy trình công nghệ chuyển hóa sinh học phụ phẩm gia cầm bằng hệ enzyme từ chủng xạ khuẩn <i>Streptomyces</i> spp. bản địa và tạo chế phẩm kéo dài thời gian bảo quản thịt gà mát; - Đề xuất được quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm dịch phủ sinh học bảo quản thịt mát quy mô phòng thí nghiệm hoàn thiện.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ghi rõ danh mục tạp chí là SCIE, xếp hạng: Q3 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm; - 01 sách tham khảo được chấp nhận xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Các sản phẩm ứng dụng khác + Sản phẩm Dạng I (Chế phẩm): 2 lít dịch phủ sinh học oligochitosan - peptide - Sản phẩm Dạng II (Quy trình/Công nghệ): 01 Quy trình công nghệ sản xuất dịch phủ peptide sinh học.</p>	550	0
---	---	--	---	-----	---

9	<p>Nghiên cứu cơ chế kiểm chứng thích nghi dựa trên phản hồi chuyên gia nhằm nâng cao chất lượng tập dữ liệu hỏi đáp giáo trình luật tiếng Việt theo thang đo Bloom</p>	<p>- Xác định được cơ chế kiểm chứng thích nghi dựa trên phản hồi chuyên gia có cấu trúc nhằm nâng cao chất lượng tập dữ liệu hỏi đáp giáo trình luật tiếng Việt theo thang Bloom; - Xây dựng được bộ tiêu chí chất lượng dữ liệu và bộ đánh giá chuẩn để khảo sát giới hạn của các mô hình ngôn ngữ lớn và kỹ thuật truy xuất tăng cường (RAG).</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng/chấp nhận đăng trên tạp chí trong chỉ mục WoS (SCIE/SSCI), xếp hạng Q2; - 01 bài báo đăng/chấp nhận đăng trên tạp chí trong chỉ mục Scopus, xếp hạng Q4; - 01 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0.5 điểm trở lên. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài, bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm khác: - 01 Bộ dữ liệu chuẩn (Benchmark Dataset): Tập dữ liệu mở chứa các tài liệu giáo trình (ngành Luật) và cấu trúc Đồ thị tri thức chuẩn (Ground-truth) đã qua gán nhãn chuyên gia.</p>	450	0
---	---	---	--	-----	---

10	<p>Đặc điểm độc lực, tính nhạy cảm với thuốc kháng nấm và biến thể gen ERG11 liên quan đến kháng azole của <i>Candida</i> spp. phân lập từ người bệnh tại khoa Hồi sức tích cực.</p>	<p>1. Khảo sát đặc điểm phân bố loài <i>Candida</i> spp. phân lập từ bệnh nhân điều trị tại khoa Hồi sức tích cực. 2. Đánh giá các yếu tố độc lực của <i>Candida</i> spp. được xác định từ mục tiêu 1, khả năng sản xuất enzyme ngoại bào và hình thành màng sinh học. 3. Đánh giá tính nhạy cảm với các thuốc kháng nấm thường sử dụng trong lâm sàng. 4. Phân tích biến thể gen ERG11 liên quan đến hiện tượng kháng azole và đánh giá mối liên quan giữa kiểu gen với kiểu hình kháng thuốc. 5. Xây dựng dữ liệu phục vụ giám sát kháng thuốc kháng nấm và hỗ trợ lựa chọn điều trị phù hợp cho bệnh nhân ICU.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/SSCI/AHCI Q1/Q2 (chấp nhận đăng); + 01 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/ESCI Q3/Q4 (chấp nhận đăng); + 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNH tính điểm đến 1 điểm; + 20–30 trình tự ITS1-2 của <i>Candida</i> spp.; + 20–30 trình tự gen ERG11 trên cơ sở dữ liệu GenBank và được cấp mã số truy cập. 2. Sản phẩm đào tạo: + Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ (được bảo vệ thành công)/Bác sĩ Chuyên khoa cấp 2/Bác sĩ nội trú thực hiện luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài. 3. Sản phẩm ứng dụng: + Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: 01 đơn đăng ký Sáng chế/Giải pháp hữu ích được chấp nhận hợp lệ. + Quy trình xác định đột biến gen ERG11 liên quan kháng azole của <i>Candida</i> spp. + Bộ dữ liệu về: phân bố loài <i>Candida</i> spp.; đặc điểm độc lực; tính nhạy cảm thuốc kháng nấm tại khoa Hồi sức tích cực thuộc các bệnh viện tham gia nghiên cứu. + Báo cáo khoa học phục vụ giám sát tình trạng kháng thuốc kháng nấm trong bệnh viện.</p>	800	0
----	--	---	--	-----	---

11	<p>Nghiên cứu tỷ lệ sarcopenia (suy mòn cơ) và mối liên quan với các chỉ số chất lượng cơ đo bằng cộng hưởng từ định lượng ở người từ 50 tuổi</p>	<p>1. Khảo sát tỷ lệ sarcopenia và một số yếu tố liên quan ở người ≥ 50 tuổi đến khám tại Bệnh viện trường Đại học Y-Dược Huế, Bệnh viện Đa khoa Quảng Trị và Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cuba Đồng Hới. 2. Mô tả đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ khối lượng cơ và chất lượng cơ ở đối tượng nghiên cứu. 3. Phân tích mối liên quan giữa các đặc điểm của đối tượng nghiên cứu với khối lượng và chất lượng cơ</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/SSCI/AHCI Q1/Q2 (chấp nhận đăng); - 01 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/SSCI/AHCI Q3/Q4 (chấp nhận đăng); - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0,5 đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: + Hỗ trợ đào tạo 01 Thạc sĩ (được bảo vệ thành công)/Bác sĩ Chuyên khoa cấp 2 (tham gia đào tạo) thực hiện luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài.</p>	700	0
----	---	--	---	-----	---

12	<p>Xây dựng và đánh giá hiệu quả mô hình hỗ trợ trực tuyến tham vấn chuyên môn và phản hồi quyết định lâm sàng trong xử trí lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh (IMCI) tại các trạm y tế</p>	<p>1. Thiết lập quy trình xử lý các ca bệnh ứng dụng công nghệ thông tin; 2. Xây dựng cấu trúc dữ liệu lâm sàng chuẩn, liên kết dữ liệu ca bệnh, quyết định xử trí, kết quả lượng giá và nội dung phản hồi; 3. Xây dựng hệ thống thí điểm mô hình; 4. Triển khai thử nghiệm, đánh giá mức độ khả thi và mức độ chấp nhận</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: + 01 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCIE/SSCI/AHCI Q1/Q2 (chấp nhận đăng); + 01 bài báo công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus/ESCI Q3/Q4 (chấp nhận đăng); + 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm đến 1 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: + Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài + Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (Luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình hỗ trợ chuyên môn từ xa theo ca bệnh trong thực hành lâm sàng tại tuyến chăm sóc ban đầu (tài liệu hướng dẫn triển khai). - 01 Bộ tiêu chí lượng giá quyết định lâm sàng và khung phản hồi theo mô hình One-Minute Preceptor. - 01 hệ thống phần mềm hỗ trợ chuyên môn từ xa theo ca bệnh - 01 báo cáo triển khai thử nghiệm để đánh giá mức độ khả thi và mức độ chấp nhận</p>	800	0
----	--	---	---	-----	---

13	<p>Đánh giá đa dạng loài và sàng lọc hoạt chất sinh học từ cỏ biển tại đầm phá Tam Giàn – Cầu Hai - thành phố Huế, phục vụ phát triển vật liệu nano ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản</p>	<p>Mục tiêu chung Định danh chính xác thành phần loài cỏ biển tại đầm phá Tam Giang – Cầu Hai bằng phương pháp kết hợp giữa phân tích đặc điểm hình thái và chỉ thị sinh học phân tử; đồng thời đánh giá tiềm năng khai thác các hợp chất có hoạt tính kháng khuẩn từ cỏ biển để định hướng ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản.</p> <p>Mục tiêu cụ thể - Xác định thành phần loài cỏ biển tại đầm phá Tam Giang – Cầu Hai trên cơ sở kết hợp phân tích đặc điểm hình thái và chỉ thị sinh học phân tử, làm cơ sở khoa học phục vụ bảo tồn, quản lý và khai thác bền vững nguồn tài nguyên cỏ biển bản địa. - Lựa chọn được một số loài cỏ biển có trữ lượng tương đối lớn và có tiềm năng hoạt tính sinh học; tiến hành tách chiết, sàng lọc các hợp chất hoặc nhóm hợp chất có hoạt tính kháng khuẩn mạnh phục vụ định hướng phát triển vật liệu nano ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản. - Đánh giá hoạt tính kháng khuẩn của các dịch chiết, phân đoạn hoặc hợp chất riêng lẻ được tách chiết từ cỏ biển nhằm xác định thành phần hoạt chất chính; đồng thời nghiên cứu khả năng tổng hợp nano bạc sinh học từ dịch chiết cỏ biển và đánh giá tiềm năng ứng dụng trong kiểm soát vi khuẩn gây bệnh trong nuôi trồng thủy sản.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên;</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Quy trình chiết xuất cỏ biển được thông qua trong Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở; - 01 bộ gen cỏ biển được giải trình tự được thông qua trong Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở.</p>	630	0
----	--	--	--	-----	---

14	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm probiotic lên men trên nền thảo dược húng chanh, tía tô đến đáp ứng miễn dịch ở gà thịt lông màu</p>	<p>Mục tiêu chung: - Đánh giá được ảnh hưởng của việc bổ sung chế phẩm thảo dược lên men (húng chanh, tía tô) đến khả năng kháng khuẩn đường hô hấp, năng suất sinh trưởng và chất lượng thịt, nhằm xác định tiềm năng thay thế kháng sinh trong chăn nuôi gà thịt theo hướng an toàn sinh học</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Tạo được chế phẩm lên men với probiotic trên nền thảo dược (húng chanh, tía tô) - Đánh giá được ảnh hưởng của các chế phẩm đến miễn dịch, sức sản xuất, chất lượng thịt và khí độc chất thải ở gà lông màu</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,75 điểm trở lên.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng: - Các chế phẩm</p>	600	0
----	---	---	---	-----	---

15	<p>Nghiên cứu công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn trồng ở khu vực miền Trung.</p>	<p>Mục tiêu chung: Tạo được quy trình công nghệ sản xuất và sử dụng chế phẩm vi sinh trong phòng chống bệnh thối củ sắn từ đó làm tăng năng suất và hiệu quả kinh tế cho người dân trồng sắn ở khu vực miền Trung</p> <p>Mục tiêu cụ thể: - Phân lập và định danh được các chủng vi sinh vật gây bệnh thối củ sắn - Phân lập và tạo được bộ chủng giống vi sinh vật bản địa làm nguyên liệu tạo chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn - Tạo được quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn - Xây dựng mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn tại một số tỉnh miền Trung</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (SCIE), xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3.</p> <p>2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ: - 01 giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ - 100 lít hoặc 100 kg chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn (mật độ ≥ 108 CFU/ml; thời gian bảo quản: ≥ 6 tháng, hiệu lực phòng chống $\geq 80\%$); - 01 quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn, qui mô sản xuất 50 kg/m² hoặc 100 lít/m²; - 01 quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn; - 01 tài liệu hướng dẫn sử dụng chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn; - 02 Mô hình sử dụng chế phẩm vi sinh phòng chống bệnh thối củ sắn tại một số tỉnh miền Trung (0,5 ha, ổn định năng suất, giảm tỷ bệnh thối củ sắn $> 80\%$, hiệu quả kinh tế $> 10\%$).</p>	800	0
----	--	---	---	-----	---

16	<p>Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm kích thích sinh học từ rong biển trong nuôi cấy mô phục vụ nhân giống một số cây trồng có giá trị</p>	<p>Mục tiêu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được quy trình sử dụng chế phẩm kích thích sinh học từ rong biển trong nuôi cấy mô phục vụ nhân giống cây chuối và cây dứa. <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát và định danh được loài rong biển tiềm năng tại thành phố Huế phục vụ nghiên cứu - Xác định được hàm lượng dinh dưỡng và thành phần hoạt tính sinh học chủ yếu trong loài rong biển tiềm năng - Xây dựng và tối ưu quy trình chế biến dịch chiết rong biển thành chế phẩm kích thích sinh học phục vụ nuôi cấy mô - Đánh giá hiệu quả của chế phẩm kích thích sinh học từ rong biển trong nuôi cấy mô đối với cây dứa và cây chuối 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,75 trở lên - 01 Sách tham khảo. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng và đăng ký sở hữu trí tuệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ. - Quy trình vi nhân giống cây trồng có giá trị sử dụng chế phẩm rong biển: 02 - Cây giống nuôi cấy mô: 100 cây. 	500	0
----	---	---	---	-----	---

17	<p>Nghiên cứu phát triển chương trình cố vấn khởi nghiệp dành cho phụ nữ trong lĩnh vực du lịch ở miền Trung Việt Nam</p>	<p>Đánh giá được thực trạng, các rào cản và nhu cầu khởi nghiệp của phụ nữ trong lĩnh vực du lịch tại miền Trung Việt Nam; - Xây dựng và phát triển chương trình cố vấn khởi nghiệp phù hợp nhằm hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp du lịch do phụ nữ làm chủ và các giải pháp và điều kiện triển khai chương trình.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 1 điểm. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 chương trình cố vấn khởi nghiệp (mentoring program) dành cho phụ nữ trong lĩnh vực du lịch tại miền Trung Việt Nam và các thành tố của chương trình (khung năng lực, nội dung cố vấn, quy trình triển khai, cơ chế kết nối chuyên gia cố vấn với doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ...) - 01 bộ tài liệu hướng dẫn triển khai chương trình cố vấn khởi nghiệp dành cho phụ nữ trong lĩnh vực du lịch.</p>	450	0
----	---	---	--	-----	---

18	Nhận thức và sự ưa thích của nông dân Bắc Trung Bộ đối với ứng dụng công nghệ số trong canh tác lúa giảm phát thải	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ nhận thức, sự ưa thích và các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn ứng dụng công nghệ số của nông dân vùng Bắc Trung Bộ trong canh tác lúa giảm phát thải; - Đề xuất, khuyến nghị chính sách và giải pháp nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong canh tác lúa theo hướng giảm phát thải khí nhà kính và phát triển nông nghiệp bền vững 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q2; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1 điểm; - 01 sách tham khảo. 2. Sản phẩm đào tạo <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo khuyến nghị chính sách và giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong canh tác lúa theo hướng giảm phát thải và phát triển nông nghiệp bền vững tại vùng Bắc Trung Bộ. 	450	0
----	--	---	---	-----	---

19	Tích hợp các yếu tố của khoa học máy tính và trí tuệ nhân tạo vào dạy học toán ở trung học phổ thông và đào tạo giáo viên toán	<p>- Phân tích mối quan hệ tri thức luận giữa khoa học máy tính (tin học) và toán học; làm rõ và phát triển các khái niệm không gian làm việc toán học, không gian làm việc thuật toán, không gian làm việc với sự hỗ trợ của AI, từ đó xây dựng một khung khái niệm mô tả sự tương giao giữa tư duy máy tính và tư duy toán học.</p> <p>- Thiết kế và tổ chức thực nghiệm các tình huống học tập toán học có tích hợp các yếu tố của khoa học máy tính (như thuật toán, tư duy máy tính, ngôn ngữ lập trình) và trí tuệ nhân tạo tạo sinh trên đối tượng học sinh trung học phổ thông và sinh viên sư phạm toán.</p> <p>- Phân tích sự tương tác giữa tư duy máy tính và tư duy toán học của học sinh trong quá trình giải quyết vấn đề, làm rõ vai trò của các yếu tố của khoa học máy tính trong việc hỗ trợ việc hiểu toán của học sinh, từ đó đề xuất các nguyên tắc và khuyến nghị cho việc tích hợp hiệu quả khoa học máy tính vào dạy học toán.</p> <p>- Phân tích ảnh hưởng của các công cụ AI tạo sinh đến kiến thức toán để dạy của sinh viên sư phạm toán, đặc biệt trong việc thiết kế các tình huống dạy học toán có tích hợp công nghệ.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Web of Science (ESCI), xếp hạng Q2. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục Scopus, xếp hạng Q2 hoặc Q3. - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí trong nước được Hội đồng GSNN tính từ 0.75 điểm trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo sau đại học (Nghiên cứu sinh, học viên cao học):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 02 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Sản phẩm ứng dụng khác: <p>Báo cáo phân tích tổng quan về vấn đề tích hợp một số yếu tố của khoa học máy tính vào chương trình giáo dục phổ thông môn Toán của một số nước trên thế giới.</p>	500.00	0
----	--	--	---	--------	---

20	Phát triển kiến thức công nghệ và niềm tin nghề nghiệp về dạy học xác suất cho giáo viên toán tương lai trong bối cảnh ứng dụng GenAI	Đề tài nhằm đánh giá tác động của chương trình bồi dưỡng tích hợp GenAI đến kiến thức công nghệ và niềm tin dạy học xác suất của giáo viên toán tương lai. Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận, khảo sát thực trạng, thiết kế và thử nghiệm chương trình bồi dưỡng, đề tài đề xuất mô hình phát triển năng lực khai thác GenAI trong dạy học xác suất, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên toán trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science (SSCI), xếp hạng Q1. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 1 điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo sau đại học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 02 thạc sĩ ((luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Sản phẩm ứng dụng khác: - 01 Bộ tài liệu hướng dẫn phát triển kiến thức công nghệ để dạy học xác suất cho giáo viên toán tương lai 	500.00	0
----	---	---	--	--------	---

21	Phát triển năng lực số cho giáo viên phổ thông tại các tỉnh miền Trung Việt Nam	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển năng lực số của giáo viên phổ thông tại các tỉnh miền Trung Việt Nam, xác định các yếu tố ảnh hưởng. Đề xuất biện pháp và thực nghiệm biện pháp phát triển năng lực số cho giáo viên phổ thông tại các tỉnh miền Trung Việt Nam, góp phần nâng cao năng lực số của đội ngũ giáo viên phổ thông các tỉnh miền Trung Việt Nam, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3/Q4; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm trở lên; - 01 sách chuyên khảo được xuất bản tại nhà xuất bản có mã số ISBN <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: không - Các sản phẩm ứng dụng khác <p>+ 01 Bộ công cụ khảo sát và đánh giá năng lực số giáo viên và các yếu tố ảnh hưởng (lãnh đạo số, môi trường số, quyền tự chủ): Hệ thống bảng hỏi, thang đo chuẩn hóa (DigCompEdu, TAS, DLS...), có thể sử dụng cho các nghiên cứu và đánh giá thực tiễn tại các cơ sở giáo dục.</p> <p>+ 01 Báo cáo đánh giá thực trạng và mức độ tác động của lãnh đạo số, môi trường số và quyền tự chủ trong dạy học đến năng lực số của giáo viên phổ thông tại khu vực miền Trung Việt Nam : Báo cáo cung cấp dữ liệu khoa học về thực trạng năng lực số của giáo viên và các yếu tố ảnh hưởng; phân tích mức độ và cơ chế tác động của các biến trong mô hình nghiên cứu; làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách và quản lý giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.</p> <p>+ 01 Hệ thống biện pháp phát triển năng lực số của giáo viên phổ thông thông qua tăng cường lãnh đạo số, cải thiện môi trường số và phát huy quyền tự chủ trong dạy học: Bộ biện pháp được xây dựng theo hướng quản lý và phát triển năng lực giáo viên, có cấu trúc rõ ràng (mục tiêu – nội dung – cách thức thực hiện – điều kiện thực hiện), phù hợp với thực tiễn các trường phổ thông tại miền Trung</p>	400.00	0
----	---	---	---	--------	---

22	Nghiên cứu mối quan hệ giữa sức khỏe tâm thần của cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ với gánh nặng chăm sóc con	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích mối quan hệ giữa sức khỏe tâm thần của cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ và gánh nặng chăm sóc con; - Đề xuất giải pháp hỗ trợ và khuyến nghị chính sách nhằm nâng cao sức khỏe tâm thần cho cha mẹ và tăng cường hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ gia đình có con rối loạn phổ tự kỷ. - Xây dựng chương trình can thiệp tập trung vào việc nâng cao năng lực tâm lý cá nhân nhằm giảm thiểu nguy cơ các vấn đề sức khỏe tâm thần của cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học <ul style="list-style-type: none"> - 02 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus (xếp hạng Q3/Q4); - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm (0,75 điểm); - 01 Sách tham khảo được xuất bản; 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ. 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - 01 báo cáo phân tích mối quan hệ giữa sức khỏe tâm thần của cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ với gánh nặng chăm sóc con và đề xuất giải pháp hỗ trợ, khuyến nghị chính sách giảm thiểu nguy cơ các vấn đề sức khỏe tâm thần của cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ - 01 chương trình can thiệp nhóm dành cho cha mẹ có con rối loạn phổ tự kỷ. 	450	0
23	Năng lực số của nhà báo ở các cơ quan báo chí địa phương khu vực Bắc Trung bộ trong bối cảnh chuyển đổi số	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích và đánh giá thực trạng năng lực số của đội ngũ nhà báo ở các cơ quan báo chí địa phương khu vực Bắc Trung bộ trong bối cảnh chuyển đổi số. - Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển năng lực số nhà báo trong bối cảnh chuyển đổi số báo chí ở Việt Nam. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WOS (ESCI), xếp hạng Q4; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng Q3, Q4; - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN (từ 0,75 điểm) 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 02 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ. 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo khuyến nghị giải pháp nâng cao năng lực số cho nhà báo ở các cơ quan báo chí địa phương. - Báo cáo góp phần tư vấn chính sách nâng cao năng lực số cho nhà báo trong bối cảnh chuyển đổi số. 	450	0

24	Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh hoạt động mua trước trả sau trong thương mại điện tử ở VN hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ bản chất pháp lý của mô hình BNPL trong mối quan hệ giữa TMĐT, dịch vụ thanh toán và tín dụng tiêu dùng. - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rủi ro và các yêu cầu về minh bạch thông tin, trách nhiệm của các bên (nền tảng TMĐT, tổ chức tài chính, người tiêu dùng). - Phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam trong việc điều chỉnh mô hình mua trước, trả sau và đề xuất phương án tích hợp quy định về BNPL vào hệ thống pháp luật Việt Nam (Luật Các tổ chức tín dụng, Luật TMĐT, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng) nhằm đảm bảo an toàn hệ thống và bảo vệ người sử dụng. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, trong đó 01 bài xếp hạng Q1/Q2 và 01 bài xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1.0 điểm; <ul style="list-style-type: none"> - 01 sách chuyên khảo được xuất bản 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học: <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ. 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - 01 Bộ tiêu chí đánh giá rủi ro và các yêu cầu về minh bạch thông tin, trách nhiệm của các bên (nền tảng TMĐT, tổ chức tài chính, người tiêu dùng). - 01 Bản kiến nghị đề xuất khung pháp lý điều chỉnh mô hình mua trước, trả sau trong thương mại điện tử ở Việt Nam đáp ứng yêu cầu nền kinh tế số. 	400	0
25	Nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về tài sản số ở Việt Nam hiện nay	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, nhận diện cơ sở lý luận về tài sản trong nền kinh tế số, trong đó xây dựng bộ tiêu chí pháp lý để định danh và phân loại các loại tài sản mới (dữ liệu, tiền mã hóa, tài sản trong môi trường ảo, ...). - Phân tích, đánh giá pháp luật về tài sản số và thực tiễn thực hiện ở Việt Nam hiện nay và đề xuất được các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về tài sản số ở Việt Nam. - Đề xuất lộ trình sửa đổi Bộ luật Dân sự và các luật chuyên ngành (Luật Giao dịch điện tử, Luật Sở hữu trí tuệ), ... đề tương thích với thực tiễn kinh tế số. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sản phẩm khoa học <ul style="list-style-type: none"> - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục WoS (ESCI), xếp hạng Q3/Q4. - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, xếp hạng (Q3/Q4). - 02 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính điểm: 0,75. - 01 Sách tham khảo được xuất bản. 2. Sản phẩm đào tạo sau đại học <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ. 3. Sản phẩm ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> - 01 bộ tiêu chí pháp lý để định danh và phân loại các loại tài sản mới (dữ liệu, tiền mã hóa, tài sản trong môi trường ảo, ...). - 01 báo cáo đánh giá tác động và ảnh hưởng của pháp luật về tài sản số ở Việt Nam hiện nay. - 01 báo cáo đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật và đề xuất lộ trình sửa đổi Bộ luật Dân sự và các luật chuyên ngành (Luật Giao dịch điện tử, Luật Sở hữu trí tuệ, ...) đề tương thích với thực tiễn kinh tế số. 	450	0

26	<p>Nghiên cứu và ứng dụng nghệ thuật lai ghép (Hybrid Art) tại Cung An Định vào thiết kế sản phẩm mỹ thuật và bao bì địa phương</p>	<p>Mục tiêu tổng quát: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về nghệ thuật lai ghép (hybrid art), đề tài hướng đến việc phân loại hệ thống họa tiết trang trí lai ghép tiêu biểu tại Cung An Định (Huế) dưới góc độ đồ họa học và ứng dụng hệ thống họa tiết trang trí lai ghép đó trong thiết kế sản phẩm mỹ thuật và bao bì địa phương.</p> <p>Mục tiêu cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống hóa cơ sở lý luận về nghệ thuật lai ghép (Hybrid Art) và tính hiện đại trong mỹ thuật ứng dụng + Số hóa và phân loại hệ thống họa tiết trang trí lai ghép tiêu biểu tại Cung An Định dưới góc độ đồ họa học. □ + Ứng dụng hệ thống họa tiết trang trí lai ghép tại Cung An Định vào thiết kế thực nghiệm hệ thống bao bì và sản phẩm quà tặng du lịch của Huế 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus, xếp hạng: Q3 - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0,75 điểm <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Giấy chứng nhận Đăng ký Quyền tác giả cho bộ thiết kế bao bì sản phẩm quà tặng đặc thù của Huế dựa trên họa tiết Cung An Định. - 01 Bộ thư viện họa tiết số hóa. Bao gồm ít nhất 50 họa tiết vector được chuẩn hóa từ các đồ án trang trí tại Cung An Định (khảm sành sứ, bích họa, phù điêu) phục vụ thiết kế công nghiệp - Các sản phẩm ứng dụng khác: 03 Mẫu thiết kế thực nghiệm (Bộ thiết kế bao bì hoàn chỉnh cho các nhóm sản phẩm địa phương sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật lai ghép đã nghiên cứu 	500	0
----	---	---	--	-----	---

27	<p>Ứng dụng công nghệ số trong bảo tồn và phát huy giá trị tranh dân gian làng Sình gắn với phát triển du lịch</p>	<p>Mục tiêu tổng quát: trên cơ sở đánh giá giá trị và thực trạng của nghề làm tranh dân gian làng Sình, đề tài xây dựng cơ sở dữ liệu số (số hóa hình ảnh, mộc bản, quy trình chế tác và tri thức nghề truyền thống); ứng dụng công nghệ số gia tăng trải nghiệm cho du khách, quảng bá di sản và phát triển du lịch cộng đồng; từ đó đề xuất mô hình kết hợp giữa bảo tồn văn hóa và khai thác du lịch nhằm tạo động lực kinh tế cho người dân làng nghề, góp phần duy trì và truyền nối nghề truyền thống.</p> <p>Mục tiêu cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn di sản bằng công nghệ số: Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tranh làng Sình, số hóa hình ảnh, mộc bản, quy trình chế tác và tri thức nghề truyền thống nhằm lưu giữ và bảo tồn lâu dài giá trị di sản. - Nâng cao trải nghiệm và quảng bá du lịch văn hóa: Ứng dụng công nghệ số để gia tăng trải nghiệm cho du khách thông qua mã QR, website, không gian trải nghiệm số, truyền thông số hoặc các nền tảng tương tác phục vụ quảng bá di sản và phát triển du lịch cộng đồng. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Bài báo khoa học công bố trên tạp chí thuộc danh mục Scopus (xếp hạng: Q3-Q4) - 02 Bài báo khoa học được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng GSNN tính 0.75-1.0 điểm. - 01 Sách tham khảo được xuất bản <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm ứng dụng khác: Sản phẩm số hóa dữ liệu liên quan đến nghề làm tranh làng Sình, gồm dữ liệu số hóa 2D/3D hình ảnh các loại mộc bản và tranh làng Sình; mã QR liên kết với dữ liệu gắn tại một số điểm tham quan tranh làng Sình. Thiết lập trang Web để xem hình ảnh các loại mộc bản, tranh làng Sình kèm theo nội dung chi tiết. 	650	0
----	--	--	---	-----	---

(Danh mục gồm có 27 đề tài)